TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **90**/2021/QĐST-DS	*P, ngày 15 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021;

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1976, địa chỉ cư trú: tổ 14, ấp Thị 2, xã A, huyện CM, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1979, địa chỉ cư trú: Ấp VN, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang (Theo giấy ủy quyền ngày 04/02/2021).

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Ngọc P1**, sinh năm 1992 và ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1990, cùng địa chỉ cư trú: tổ 6, ấp KM, xã KH, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ, thời gian và phương thức trả:

+ Ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Ngọc P1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ là 512.648.000 đồng (Năm trăm mười hai triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

+ Thời gian và phương thức trả số tiền nêu trên: Các bên tự thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị T phải chịu số tiền 6.126.500 đồng (Sáu triệu một trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 13.453.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

TU/2019/0008766 ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, bà T được nhận lại 7.326.500 đồng (Bảy triệu ba trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm đồng).

+ Ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị Ngọc P1 phải chịu số tiền 6.126.500 đồng (Sáu triệu một trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. P;
- THADS H. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

THẨM PHÁN

Thái Dương Thùy Dung